TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 11 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Xuân và ông Hoàng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị D, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 7C, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lý Văn T, sinh năm 1984; nơi đăng ký HKTT: xóm C, xã Đ, huyện T, Cao Bằng (hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 27, phân trại số 4, Trại giam P, Cục C10, Bộ Công an). Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 19/7/2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn Lý Thị D trình bày: Chị và anh Lý Văn T là vợ chồng có tổ chức lễ cưới theo phong tục sau đó mới đi đăng ký kết hôn theo pháp luật, đăng ký ngày 30/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã Đ), huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại xóm C, xã T (nay là xã Đ), huyện T, tỉnh Cao Bằng và có hai con chung tên là Lý Tuấn T, sinh ngày 01/7/2010 và Lý Thị Ngọc D, sinh ngày 20/10/2013.

Từ năm 2013 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không tu chí làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con, thường xuyên đi đánh bạc, lô đề, nghiện ma túy. Chị đã nhiều lần can ngăn, khuyên bảo nhưng không được.

Đến ngày 01/8/2020, anh T bị bắt do phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, sau đó bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 16 năm tù, hiện anh T đang chấp hành án tại đội 27, phân trại số 4, trại giam P, Cục C10, Bộ Công an. Hiện chị không còn tình cảm với anh T và không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh T nữa, thực tế hai người đã ly thân từ tháng 8/2020 đến nay. Mong Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Từ ngày 28/3/2022, chị cùng hai con là Lý Tuấn T và Lý Thị Ngọc D đã chuyển đến sinh sống tại Thôn 7C, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk (có đăng ký thường trú theo quy định của pháp luật). Các con đều được chị tạo điều kiện cho đi học hành (hiện T học lớp 8; D học lớp 5).

Về con chung: Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung là Lý Tuấn T, sinh ngày 01/7/2010 và Lý Thị Ngọc D, sinh ngày 20/10/2013; không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27/10/2023, chị D giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Tại bản tự khai ngày 17/10/2023, bị đơn Lý Văn T xác nhận các vấn đề về tình cảm, con cái, tài sản, nợ chung như chị D trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh T cho rằng hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nguyên nhân mâu thuẫn bắt đầu từ thời điểm anh bị bắt. Đến nay bản thân anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, chị D làm đơn ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Sau khi ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh cấp dưỡng thì anh đồng ý. Đồng thời, anh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn với chị Lý Thị D.

Tại phiên tòa:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thông qua tóm tắt nội dung vụ án, công bố lời khai của những người vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo và chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 227, 228 và 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố cho chị Lý Thị D được ly hôn anh Lý Văn T.

- Về con chung: Giao 02 cháu là Lý Tuấn T, sinh ngày 01/7/2010 và Lý Thị Ngọc D, sinh ngày 20/10/2013 cho chị D nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt vấn đề cấp dưỡng đối với anh T.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Lý Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền:* Bị đơn Lý Văn T có hộ khẩu thường trú và trước khi bị bắt tạm giam thì cư trú tại: Xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng.

[2]. *Về tố tụng:* Bị đơn Lý Văn T hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam không thể có mặt tại Tòa và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì nguyên đơn cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy đã có lời khai trong hồ sơ và việc vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. *Về quan hệ tranh chấp:* Chị Lý Thị D yêu cầu ly hôn anh Lý Văn T, giành quyền nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tung dân sự.

[4]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lý Thị D và anh Lý Văn T tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và tiến hành đăng ký kết hôn ngày 30/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã Đ), huyện T, tỉnh Cao Bằng. Việc đăng ký là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định tại Điều 9, Điều 11 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy, việc kết hôn giữa chị D và anh T là hợp pháp và quan hệ vợ chồng được pháp luật công nhận từ ngày đi đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 02 con chung. Tuy nhiên, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn; hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung; anh T không tu chí làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con, nghiện ma túy. Hiện nay, đang trong thời gian chấp hành án tại Trại giam với mức án 16 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Từ đó, hai vợ chồng cũng không còn tình cảm với nhau nữa, chị D ở nhà một mình nuôi con. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 17/10/2023, anh T cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị D cùng nguyện vọng được nuôi con của chị.

Từ những phân tích, nhận định trên đây, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị D và ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. *Về con chung:* Giữa chị D và anh T có 02 con chung; con lớn Lý Tuấn T, sinh ngày 01/7/2010, con nhỏ Lý Thị Ngọc D, sinh ngày 20/10/2013. Sau khi ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay, anh T đang trong thời gian chấp hành án phạt tù trong Trại giam, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con chung, cháu T và cháu D cũng đã sống cùng mẹ từ nhỏ, hiện nay được tạo điều kiện để học hành. Vì vậy, cần giao cháu T và cháu D cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh T là có căn cứ.

[6]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. *Về án phí:* Chị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị D được ly hôn anh Lý Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Tuấn T, sinh ngày 01/7/2010 và Lý Thị Ngọc D, sinh ngày 20/10/2013 cho chị Lý Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (hoặc đến khi có Bản án, Quyết định khác của Tòa án thay thế) và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh T.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị D đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003093 ngày 09/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị D, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;
- Lưu HS vụ án; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Quốc Hùng